

NGHỊ ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Quy định chi tiết thi hành Luật báo chí.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Luật báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin và thể thao.

NGHỊ ĐỊNH:

Qui định chi tiết thi hành Luật báo chí:

- 1 - Bảo đảm quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí của công dân.
- 2 - Tổ chức báo chí và nhà báo.
- 3 - Quản lý Nhà nước về báo chí.
- 4 - Khen thưởng và xử lý vi phạm.

**I. BẢO ĐẢM QUYỀN TỰ DO BÁO CHÍ, TỰ DO NGÔN LUẬN
TRÊN BÁO CHÍ CỦA CÔNG DÂN.**

Điều 1. - Trách nhiệm của cơ quan báo chí:

1. Các cơ quan báo chí ở Trung ương và địa phương bao gồm báo chí in, đài phát thanh, đài truyền hình, cơ sở thực hiện chương trình nghe nhìn thời sự (dưới đây viết tắt là "cơ quan báo

chí"), có trách nhiệm thực hiện quyền tự do báo chí và bảo đảm quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí của công dân theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Báo chí có trách nhiệm tiếp nhận và đăng trên báo hoặc phát trên sóng phát thanh, truyền hình (dưới đây viết tắt là đăng, phát) kiến nghị, ý kiến phê bình, tin, bài, ảnh và các tác phẩm báo chí khác của công dân có nội dung phù hợp với tôn chỉ, mục đích, đối tượng, định hướng thông tin và không vi phạm Điều 10 của Luật báo chí và những quy định cụ thể trong Điều 4 của Nghị định này. Nếu không đăng, phát thì trong thời hạn không quá một tháng cơ quan báo chí phải trả lời và nói rõ lý do.

3. Khi nhận được trả lời của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo, hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan trả lời ý kiến, kiến nghị, phê bình thì cơ quan báo chí có trách nhiệm thông báo cho công dân hoặc đăng, phát trên báo chí trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nhận được (đối với báo xuất bản hàng ngày và đài phát thanh truyền hình) hoặc đăng trên số báo, tạp chí ra tiếp gần nhất (đối với báo chí không xuất bản hàng ngày).

Điều 2. - Trách nhiệm của cơ quan Nhà nước và tổ chức xã hội.

Khi nhận được ý kiến, kiến nghị, phê bình, khiếu nại, tố cáo của công dân do cơ quan báo chí chuyển đến hoặc đăng, phát trên báo chí, trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được, người đứng đầu cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức xã hội hữu quan phải thông báo cho cơ quan báo chí biết việc giải quyết.

Điều 3. - Cải chính trên báo chí.

Khi cơ quan báo chí tự phát hiện, hoặc nhận được kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc báo chí đã đăng, phát tin, bài có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, thì trong thời hạn 5 ngày (đối với báo xuất bản hàng ngày, đài phát thanh, truyền hình) hoặc trong số báo, tạp chí ra tiếp gần nhất (đối với báo chí không xuất bản hàng ngày), cơ quan báo chí phải xin lỗi bằng văn bản hoặc đăng, phát trên báo chí lời cải chính của cơ quan báo chí hoặc tổ chức, công dân.

Lời cải chính phải đăng, phát đúng vị trí của tin, bài đã in, chương trình đã phát có nội dung sai sự thật, xuyên tạc hoặc vu khống. Đối với kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, hoặc lời cải chính của tổ chức, công dân thì cơ quan báo chí không được xen lời bình luận, giải thích. Nếu có điều gì không nhất trí thì cơ quan báo chí có bài viết riêng, nói rõ lý do.

Trường hợp báo chí xuất bản hàng tháng hoặc hai, ba tháng một kỳ mà thông tin sai sự thật, xúc phạm danh dự của tổ chức, công dân, thì ngoài việc phải cải chính hoặc xin lỗi trên báo chí đó, còn phải thông qua một tờ báo xuất bản hàng ngày hoặc qua đài phát thanh, truyền hình để đăng, phát lời cải chính, lời xin lỗi và phải chịu phí tổn.

Trường hợp đã cải chính, xin lỗi nhưng vì những thông tin xuyên tạc, vu khống gây hậu quả nghiêm trọng thì tổ chức và công dân bị xúc phạm danh dự có quyền kiện trước toà án.

Điều 4. - Những điều không được thông tin trên báo chí.

Ngoài những điều chung mà Điều 10 Luật báo chí đã nêu, nay quy định cụ thể thêm:

1. Báo chí không được đăng, phát những tin, bài trái pháp luật. Báo chí có quyền nêu kiến nghị, nhưng không được đăng, phát những tin, bài có nội dung kích động chống đối, cản trở việc thực hiện các văn bản pháp luật hiện hành.
2. Việc sử dụng các văn kiện của Đảng và Nhà nước chưa được công bố, tài liệu nội bộ của các tổ chức phải được các tổ chức, hoặc người có trách nhiệm trả lời đồng ý bằng văn bản thì mới được đưa tin, khai thác trước khi đăng, phát.
3. Báo chí không được đưa tin, bài có hại đến chính sách đoàn kết toàn dân, tạo ra dư luận xấu. Khen ngợi, phê phán phải có cứ liệu chính xác, và phải chịu trách nhiệm về những thông tin của mình.
4. Tin, bài viết về các vụ án và hành vi gây tội ác không được miêu tả tỉ mỉ những hành động dâm ô, chém giết rùng rợn. Không được đăng, phát tranh ảnh gây cảm giác kích dâm (trừ những tranh ảnh phù hợp với tôn chỉ mục đích của cơ quan báo chí).
5. Trình bày tạp chí, số phụ, số chủ nhật và tranh ảnh, minh hoạ phải phù hợp với tôn chỉ, mục đích của báo chí và nội dung tin, bài.
6. Đăng, phát ảnh người thật phải được bản thân chủ nhân hoặc người được giao quyền sử dụng đồng ý (trừ ảnh thông tin các buổi hội họp công khai, sinh hoạt tập thể, các buổi lao động, biểu diễn nghệ thuật, thể dục thể thao).
7. Đăng, phát tin bài có quan hệ đến đời tư, công bố thư riêng của công dân phải được sự đồng ý của người được miêu tả, người viết thư, người nhận thư hoặc người chủ sở hữu hợp pháp bức thư đó.

8. Không được đăng, phát tin, bài về truyền bá hủ tục, mê tín. Loại thông tin về những vấn đề khoa học mới, những chuyện thần bí cần được các nhà khoa học chuyên môn giám định, có chú dẫn xuất xứ tư liệu (nguồn gốc tác phẩm, nơi công bố, thời gian) và chỉ đăng ở những báo chí chuyên môn để phục vụ nghiên cứu.

9. Báo chí không được làm trái những quy định trong pháp lệnh bảo vệ bí mật Nhà nước ngày 28 tháng 10 năm 1991.

II. TỔ CHỨC BÁO CHÍ VÀ NHÀ BÁO

Điều 5. - Tổ chức có thẩm quyền đứng tên xin cấp giấy phép thành lập cơ quan báo chí.

Căn cứ vào luật báo chí và hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước về báo chí ở Trung ương, các cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 1 của Luật báo chí có quyền đứng tên cung cấp giấy phép thành lập cơ quan báo chí với tư cách là cơ quan chủ quản báo chí. Cơ quan chủ quản báo chí phải chịu trách nhiệm liên đới về các vi phạm pháp luật của cơ quan báo chí trực thuộc.

Điều 6. - Bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu cơ quan báo chí.

1. Người đứng đầu cơ quan báo chí là Tổng biên tập (báo in), Tổng giám đốc, Giám đốc (đài phát thanh, truyền hình hoặc cơ sở thực hiện chương trình nghe nhìn, thời sự).

2. Tổng biên tập báo in, Tổng giám đốc đài phát thanh, đài truyền hình, cơ sở thực hiện chương trình nghe nhìn thời sự do cơ quan chủ quản báo chí bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi trao đổi ý kiến và được trả lời bằng văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước về báo chí.

3. Đối với việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu cơ quan báo chí địa phương cần có ý kiến của cơ quan quản lý Nhà nước về báo chí tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương trước khi cơ quan chủ quản báo chí thực hiện thủ tục với cơ quan quản lý Nhà nước về báo chí ở Trung ương theo nội dung đã nói trong khoản 2 điều này.

4. Người đứng đầu cơ quan chủ quản báo chí không được kiêm nhiệm chức vụ người đứng đầu cơ quan báo chí.

Điều 7. - Tiêu chuẩn người đứng đầu cơ quan báo chí và nhà báo.

Người đứng đầu cơ quan báo chí, các chức danh lãnh đạo của cơ quan báo chí và nhà báo phải có đủ tiêu chuẩn quy định của Hội đồng Bộ trưởng và các văn bản hướng dẫn của Bộ văn hoá

- Thông tin và Thể thao, Bộ lao động - Thương binh và xã hội về việc vận dụng các chức vụ Nhà nước chuyên ngành báo chí.

Mỗi người đứng đầu cơ quan báo chí chỉ được đảm nhiệm chức vụ Tổng biên tập, Tổng giám đốc, Giám đốc của một cơ quan báo chí.

Điều 8. - Một số chế độ đối với cơ quan báo chí và nhà báo.

Cơ quan báo chí và nhà báo được Nhà nước tạo điều kiện cho hoạt động nghiệp vụ báo chí.

1. Nhà nước có chính sách đầu tư cho việc phát triển sự nghiệp báo chí trong các kế hoạch dài hạn và ngắn hạn để bảo đảm giấy in, cơ sở vật chất kỹ thuật cho báo chí. Báo chính trị, báo chí phục vụ thiếu nhi, phục vụ các dân tộc ít người, báo chí đối ngoại và khoa học kỹ thuật được cơ quan chủ quản báo chí và Nhà nước tài trợ một phần.

2. Cơ quan báo chí là cơ quan sự nghiệp có thu được cơ quan chủ quản cấp vốn ban đầu, nhà làm trụ sở phù hợp với điều kiện hoạt động báo chí, đầu tư trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ, và trợ giá, được bù lỗ (nếu vì yêu cầu của nhiệm vụ thông tin tuyên truyền mà phải bán báo chí dưới giá thành) hoặc cấp kinh phí ngân sách để hoạt động (đối với truyền thanh, truyền hình).

3. Cơ quan báo chí và nhà báo được thông báo kịp thời tình hình chính trị, kinh tế xã hội trong nước và thế giới; đường lối quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước; được đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, và nghệ thuật, được cung cấp tài liệu cần thiết cho hoạt động nghiệp vụ.

4. Nhà báo khi đến cơ quan, tổ chức thư viện bảo tàng, triển lãm để tra cứu tài liệu, làm nghiệp vụ báo chí chỉ cần xuất thẻ nhà báo.

5. Cơ quan báo chí được mời cử phóng viên đến hoạt động nghiệp vụ tại các kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, các đại hội, hội nghị công khai; các cuộc mít tinh, đón tiếp khách của Đảng, Nhà nước và các cơ quan, tổ chức.

6. Nhà báo được hoạt động nghiệp vụ tại các phiên toà xử công khai (lấy tin chụp ảnh, quay phim, ghi âm); được giành chỗ ngồi riêng, được liên lạc trực tiếp với các thẩm phán, luật sư để lấy tin, phỏng vấn.

7. Nhà báo khi hoạt động nghiệp vụ được ưu tiên việc mua vé tàu xe, máy bay, chuyển nhanh điện tín, bài báo và ảnh, băng đĩa ghi âm, ghi hình các loại tác phẩm báo chí.